

Ngày 31/12/2025	25,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-1.6%	-0.1%	-2.4%

2025	
ROE	#VALUE! #VALUE!

DT thuần	Q4/25 295 tỷ VNĐ	YoY ▼ 24.0 ▼ 7.5%
-------------	-------------------------------	-------------------------

DT thuần	2025 tỷ VNĐ
-------------	----------------

LN gộp	Q4/25 45.5 tỷ VNĐ	YoY ▲ 4.20 ▲ 10.3%
-----------	--------------------------------	--------------------------

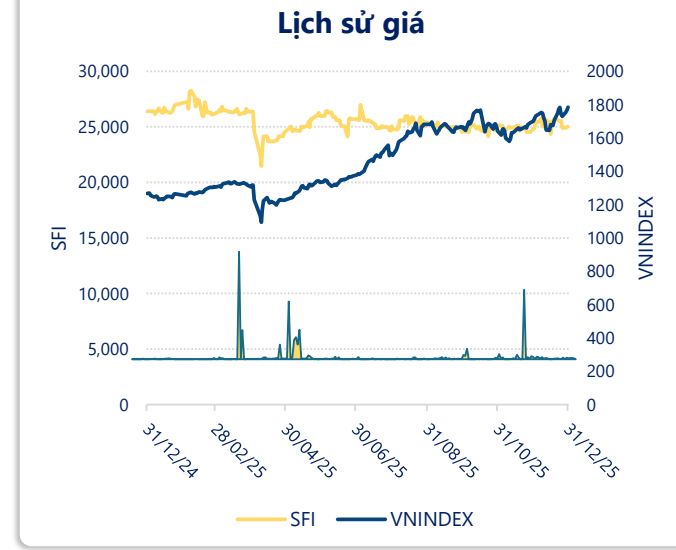
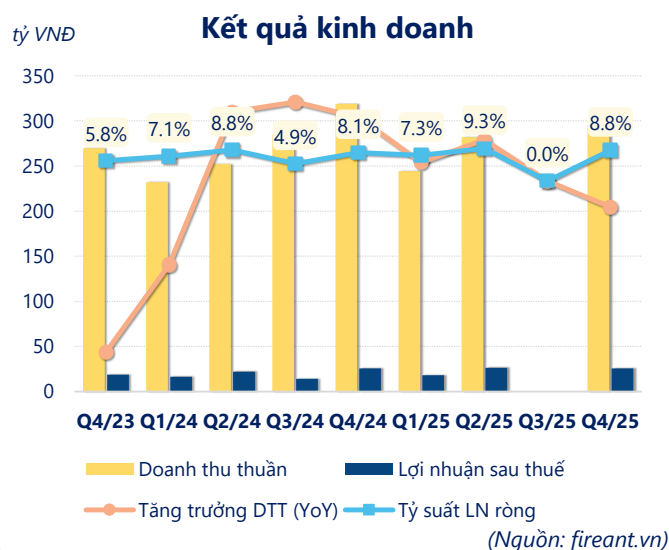
LN gộp	2025 tỷ VNĐ
--------	----------------

LN thuần	Q4/25 30.4 tỷ VNĐ	YoY ▲ 0.40 ▲ 1.5%
-------------	--------------------------------	-------------------------

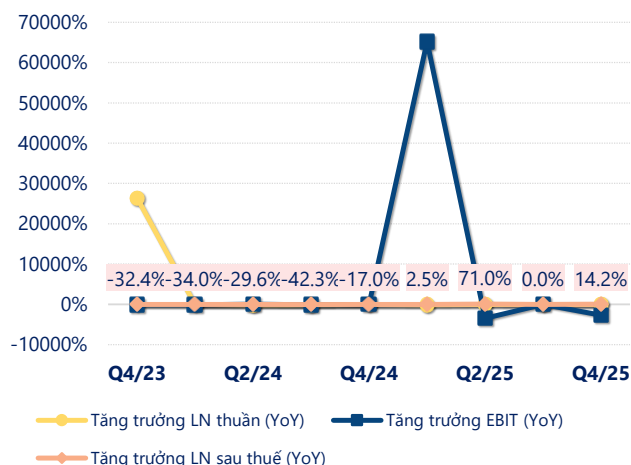
LN thuần	2025 tỷ VNĐ
----------	----------------

LN sau thuế	Q4/25 25.8 tỷ VNĐ	
----------------	--------------------------------	--

LN sau thuế	2025 tỷ VNĐ
----------------	----------------

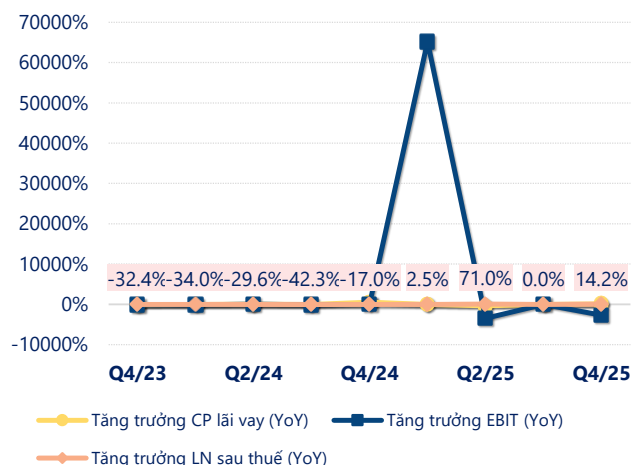


Tăng trưởng lợi nhuận



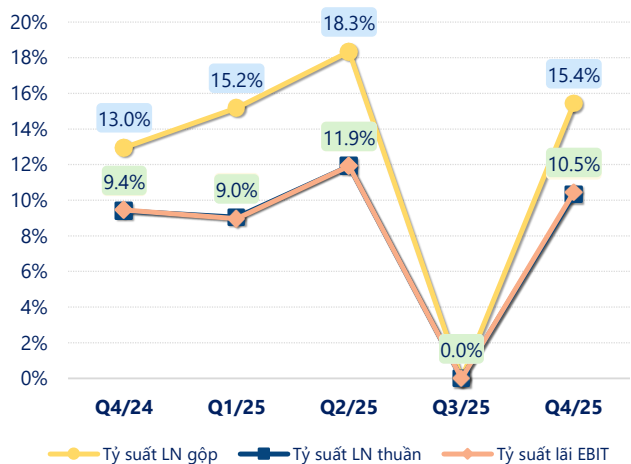
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



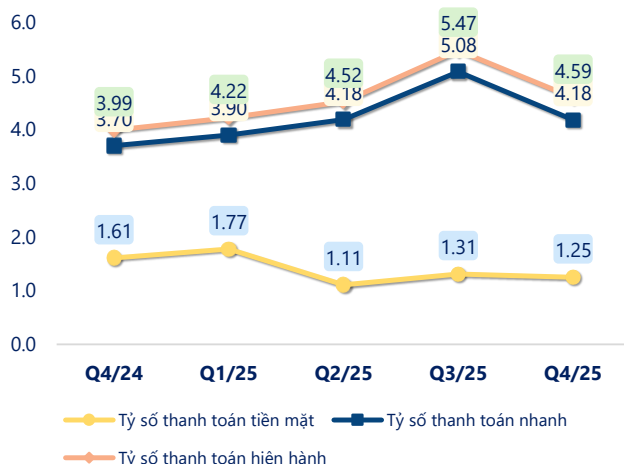
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



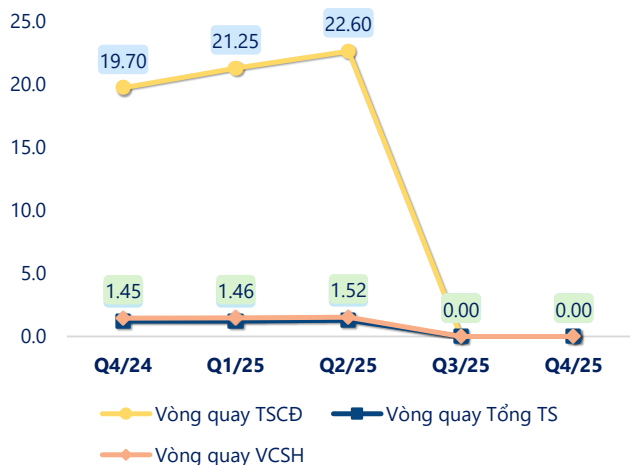
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



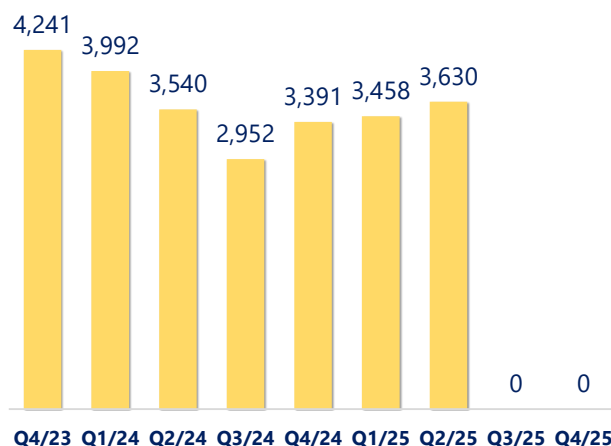
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	295	319	-7.5%		1,088	
Giá vốn hàng bán	249	277	-9.9%		933	
Lợi nhuận gộp	45.5	41.3	10.3%		155	
Doanh thu HĐTC	7.24	13.3	-45.6%		30.9	
Chi phí TC	0.64	0.04	1512%		4.40	
Chi phí lãi vay	0.12	0.00			0.30	
LN trong công ty LKLD	7.74	3.78	105%		5.73	
Chi phí bán hàng	24.4	23.1	5.5%		71.1	
Chi phí QLDN	5.05	5.22	-3.3%		21.7	
LN thuần từ HĐKD	30.4	30.0	1.5%		94.6	
Lợi nhuận khác	0.29	0.15	93.6%		0.81	
LN trước thuế	30.7	30.1	2.1%		95.4	
Lợi nhuận sau thuế	25.8	25.8	0.1%		78.4	
LNST của CĐ cty mẹ	25.8	25.8	0.1%		78.4	

(Nguồn: fireant.vn)

